

*Lập trình toàn năng*

*Training Assignments*

|  |  |
| --- | --- |
| **Program Code** |  |
| **Issue/Revision** |  |
| **Effective date** |  |
| **Author** |  |

**Bài tập cuối học phần 1**

Database để quản lý điểm của học sinh như dưới (trường có dấu gạch chân là PrimaryKey)

Student(ID,Name,Age,Gender)

Subject(ID, Name)

StudentSubject(StudentID,SubjectID,Mark,Date)

**Question 1:** Tạo table với các ràng buộc và kiểu dữ liệu, thêm ít nhất 3 bản ghi vào table

**Question 2:** Viết lệnh để

a) Lấy tất cả các môn học không có bất kì điểm nào.

b) Lấy danh sách các môn học có ít nhất 2 điểm.

**Question 3:** Tạo view có tên là "StudentInfo" lấy các thông tin về học sinh bao gồm:

Student ID,Subject ID, Student Name, Student Age, Student Gender, Subject Name, Mark, Date

(Với cột Gender show 'Male' để thay thế cho 0, 'Female' thay thế cho 1 và

'Unknow' thay thế cho null)

**Question 4:**. Không sử dụng On Update Cascade & On Delete Cascade

a) Tạo trigger cho table Subject có tên là SubjectUpdateID:

Khi thay đổi data của cột ID của table Subject, thì giá trị tương ứng với cột SubjectID của table StudentSubject cũng thay đổi theo

b) Tạo trigger cho table StudentSubject có tên là StudentDeleteID:

Khi xóa data của cột ID của table Student, thì giá trị tương ứng với cột StudentID của table StudentSubject cũng bị xóa theo.

**Question 5**: Viết 1 store procedure (có 2 parameters: student name) sẽ xóa tất cả các thông tin liên quan tới học sinh có cùng tên như parameter.

Trong trường hợp nhập vào student name = "\*" thì procedure sẽ xóa tất cả các học sinh